

Mật Tạng Bộ 3\_ No.1092 (Tr.312\_ Tr.318)

KINH BÁT KHÔNG QUYỂN SÁCH THẦN BIẾN CHÂN NGÔN  
\_QUYỂN THỨ MƯỜI BẢY\_

Hán dịch: Đại Đường\_ Thiên Trúc Tam Tạng BỒ ĐỀ LƯU CHÍ (Bodhi-ruci: Giác Ái, hay Dharma-ruci: Pháp Ái)

Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

CĂN BẢN LIÊN HOA ĐỈNH ĐÀ LA NI CHÂN NGÔN  
\_PHẨM THỨ BA MƯỜI\_

\_Bây giờ, Chắp Kim Cương Bí Mật Chủ Bồ Tát Ma Ha Tát chắp tay, cung kính bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nay con chỉ nghĩ Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát nói **Bát Không Quyển Sách Tâm Vương Đà La Ni Chân Ngôn Quảng Đại Giải Thoát Liên Hoa Đàn Ấn Tam Muội Gia** này rất u thâm sâu, rộng lớn vô lượng, khó hiểu, khó vào, khó được thành tựu. Quán nhìn trong đây có vô lượng **Đàn Pháp**, vô lượng **Ấn Pháp**, vô lượng **Tượng Pháp**, Pháp Uy nghi của vô lượng **Quỹ Tắc**... giống như biển lớn, Tu Di Sơn Vương, hư không, **đương diệm** (*dòng nước dưới ánh nắng hiện bày sự vật hư huyền không có thật*), số bụi nhỏ... Lại như **Vô Lượng Đại Trí, Vô Dữ Đẳng Trí, Vô Tư Lượng Trí** của Như Lai. Hết thấy chẳng phải là nơi so lường của tất cả 8 Bộ Trời Rồng, chúng Ma trong 6 cõi Dục, người với Phi Nhân. Chỉ là **Đại Trí, Kiến Trí, Tạng Trí, Giải Thoát Trí** thâm sâu của Như Lai. Cũng là **Đại Trí, Trí Bản Hạnh Pháp Giới** của tất cả hàng Bồ Tát Ma Ha Tát

Pháp này: **Tiền Tế** (Pūrvānta: quá khứ), **Trung Tế** (Madhyānta: hiện tại), **Hậu Tế** (Aparānta: vị lai) đều chẳng thể đắc. Tâm con suy nghĩ rất u mê loạn.

Thế nào là **trước**? Thế nào là **giữa**? Thế nào là **sau**?

Thế nào là Pháp **thông hiểu thành tựu**?

Thế nào là **Căn Bản Liên Hoa Đỉnh Đà La Ni Chân Ngôn**?

Thế nào là **Bí Mật Tâm Chân Ngôn**?

Thế nào là **Hi Di Chân Ngôn**?

Thế nào là **Phấn Nộ Vương Chân Ngôn**?

Thế nào là **Phấn Nộ Vương Tâm Chân Ngôn**?

Thế nào là Chân Ngôn: **1 chữ, 2 chữ, 3 chữ, 4 chữ** cho đến **10 chữ**?

Thế nào là Pháp **an ổn**?

Thế nào là Pháp **phong nhiêu**?

Thế nào là Pháp **giáng phục**?

Thế nào là Pháp **thuốc điểm chấm**?

Thế nào là Pháp **thuốc xoa bôi**?

Thế nào là **Tượng Pháp, Đàn Pháp, Ấn Pháp**?

Thế nào là Pháp: **thỉnh triệu, kết Giới, chải tóc, tắm gội, sửa trị áo, Cam Lộ Quán Đỉnh, mặc áo giáp, ngồi, nằm, đất đai**?

Thế nào là Pháp: **hái hoa, hương đốt, hương xoa bôi, hạt cải, thức ăn, bánh, quả trái, vòng hoa**?

Thế nào là Pháp Tắc: **3 loại thức ăn màu trắng, thấp đèn, vào Đàn, lễ bái, hành đạo, rải hoa, dạy truyền, chinh nghi** (*xem xét vật dụng, binh khí hộ vệ khiến cho chuẩn bị đủ uy nghi*)?

Thế nào là Pháp: **lấy trảng hạt chuyển niệm, xin mộng, hộ thân, kết Giới, đốt lửa, Hỏa Thực, Thân Thông, khí trượng, thu nhiếp?**

Thế nào là Pháp: **thỉnh triệu Quán Thế Âm, gạn gũ, phát khiên?**

Thế nào là Pháp: **sợi dây?**

Thế nào là Pháp: **chày Kim Cương?**

Bạch Đức Thế Tôn! Pháp này, con chẳng hiểu biết rõ. Ở trong Tướng nào: bắt chước, dạy bảo, tu tập sẽ được thành tựu? Trong thời **Mạt Thế** (Pascima-kāla) sau này, con nên làm thế nào để tùy thuận mọi loại Tâm Hành của chúng sinh? Dạy tu Pháp nào? Y theo Pháp của Đà La Ni Chân Ngôn nào để mở lối đi độ thoát? Nếu người tu trì thành **Tất Địa** (Siddhi) nào? Con đối với Pháp này rất ư mê loạn, không có các Trí hiểu biết. Chỉ xin (Đức Thế Tôn) rũ thương xót, nguyện như Pháp giải nói, phá lưới nghi ngờ!...”

Khi ấy, Đức **Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác** bảo Cháp Kim Cương Bí Mật Chủ Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: “Lành thay! Lành thay Bí Mật Chủ! Ông hay phát hải, rất là khéo hỏi. Vì sao chẳng hỏi sớm mà đợi làm như việc này?!...Ông hay mở lối đi, vì các chúng sinh với người tu Chân Ngôn đều được Địa **thành tựu tối thượng** cho nên *nêu câu hỏi này làm câu hỏi rất lớn*

Này Bí Mật Chủ! **Bất Không Quyển Sách Tâm Vương Đà La Ni Chân Ngôn Tam Muội Gia** này to lớn như vô lượng biển lớn ở 10 phương, khó hiểu, khó vào. Như đếm số giọt nước biển còn biết được, chứ **Bất Không Quyển Sách Tâm Vương Đà La Ni Chân Ngôn Tam Muội Gia** này thật chẳng phải là số lượng để biết được bờ mé ấy

Lại dùng bột của Tu Di Sơn Vương hư hạt bụi nhỏ, cũng đếm biết hết, chứ **Bất Không Quyển Sách Tâm Vương Đà La Ni Chân Ngôn Tam Muội Gia** này chẳng phải là phần tính toán để biết số hạn ấy. Như vậy rộng lớn vượt hơn phần tính toán, phần đếm **biển lớn, bụi nhỏ**

Này Bí Mật Chủ! Hết thầy tất cả Như Lai quá khứ, hiện tại, vị lai ở 10 phương có mọi loại **Trí Tam Muội Gia** cũng có thể biết số được, chứ **Bất Không Quyển Sách Tâm Vương Đà La Ni Chân Ngôn Tam Muội Gia** này thật chẳng phải là nơi tính đếm để biết được bờ mé ấy

Này Bí Mật Chủ! Hết thầy có **Pháp Trí** (Dharma-jñāna) của tất cả chư Phật, Bồ Tát Ma Ha Tát biết sự sai biệt, tướng chuyển của nhóm **5 Uẩn** (Pañca-skandha).

Hết thầy có **Loại Trí** (Anvaya-jñāna: Vị Trí Trí, Vô Sinh Trí) biết **Uẩn** (Skandha), **Giới** (Dhātu), **Xứ** (Āyatana), tất cả **Duyên Khởi** (Pratītya-samutpāda) hoặc chung, hoặc riêng là nhóm **Vô Thường** (Anitya).

Hết thầy có **Tục Trí** (Samvṛti-jñāna: Trí biết Tục Đê) biết tất cả giả thiết, tên gọi của tất cả Pháp.

Hết thầy có **Tha Tâm Trí** (Para-citta-jñāna) biết **Tâm** (Citta), **Tâm Sở** (Caitta) của các hữu tình, Pháp tu hành chứng diệt

Hết thầy có **Khổ Trí** (Duḥkha-jñāna) biết **khổ** (Duḥkha) chẳng sinh

Hết thầy có **Tập Trí** (Samudāya-jñāna) biết **Tập** (Samudāya) chặt đứt vĩnh viễn

Hết thầy có **Diệt Trí** (Nirodha-jñāna) biết **Diệt** (Nirodha) nên chứng

Hết thầy có **Đạo Trí** (Mārga-jñāna) biết **con đường** (Mārga: đạo) nên tu

Hết thầy có **Tận Trí** (Kṣaya-jñāna) biết **tham sân si tận** hết

Hết thầy có **Vô Sinh Trí** (Anutpāda-jñāna) biết lối nẻo của các Hữu (các cõi) mà chẳng sinh trở lại

Hết thầy có **Như Thật Trí** () hiểu **Nhất Thiết Trí** (Sarva-jñā), **Nhất Thiết Tướng Trí**

Hết thấy có **Vị Tri Đương Tri Căn** (Anājñātājñāsyaṁindriya) nơi các **Thánh Đế** (Ārya-satyā) chưa được hiện quán, chưa được **Thánh Quả** (Ārya-phala)

Hết thấy có **Đĩ Tri Căn** (Ājñendriya) nơi các Thánh Đế đã được hiện quán, đã được Thánh Quả

Hết thấy có **Cụ Tri Căn** (Ājñātāvindriya) nghĩa là các hàng Thanh Văn, Độc Giác, tất cả chư Phật, Bồ Tát Ma Ha Tát

Hết thấy có **Hữu Tâm Hữu Tứ Tam Ma Địa** (Savitarka-savicāra-samādhī: lại gọi là Hữu Giác Hữu quán Tam Ma Địa, là 1 trong 3 Tam Muội) lia tất cả Dục Ác, Pháp **Bất Thiện**. Có **Tâm** (Vitarka: suy nghĩ tìm hiểu dạng thô) có **Tứ** (Vicāra: suy nghĩ tìm hiểu dạng tinh tế) sinh vui thích, nhập vào **Sơ Tĩnh Lự** (Prathama-dhyāna: Sơ Thiên) đầy đủ mà trụ

Hết thấy có **Vô Tâm Duy Tứ Tam Ma Địa** () ở trung gian của **Sơ Tĩnh Lự** (Sơ Thiên) với **Tĩnh Lự thứ hai** (Dvītiya-dhyāna: Nhị Thiên) thời định

Hết thấy có **Vô Tâm Vô Tứ Tam Ma Địa** () từ **Tĩnh Lự thứ hai** (Nhị Thiên) cho đến **Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ** (Naiva-samjñānāsamjñāyatana)

Hết thấy có **Phật Tùy Niệm** (Buddhānu-smṛti: niệm Phật), **Pháp Tùy Niệm** (Dharmānu-smṛti: niệm Pháp), **Tăng Tùy Niệm** (Saṁghānu-smṛti: niệm Tăng), **Giới Tùy Niệm** (Śīlānu-smṛti: niệm Giới), **Xả Tùy Niệm** (Tyāgānu-smṛti: niệm thí), **Thiên Tùy Niệm** (Devānu-smṛti: niệm Thiên), **Tịch Tĩnh Yếm Ly Tùy Niệm** (Śānti-samvegānu-smṛti: niệm sự vắng lặng chán lia), **Nhập Xuất Tức Tùy Niệm** (niệm hơi thở ra vào), **Thân Tùy Niệm** (Kāyānu-smṛti: niệm thân), **Tử Tùy Niệm** (Maraṇānu-smṛti: niệm sự chết)

Khi đã hành **Bố Thí Ba La Mật** (Dāna-pāramitā) thời dùng **Nhất Thiết Bất Không Trí Đại Bi** làm đầu, tự đem cho tất cả thứ đã có bên trong, bên ngoài. Cũng khuyên người khác đem cho tất cả thứ đã có bên trong, bên ngoài.

Khi đã hành **Tịnh Giới Ba La Mật** (Śīla-pāramitā) thời dùng **Nhất Thiết Bất Không Trí Đại Bi** làm đầu, tự trụ ở con đường **10 nghiệp thiện**, cũng khuyên người khác trụ ở con đường **10 nghiệp thiện**.

Khi đã hành **An Nhẫn Ba La Mật** (Kṣānti-pāramitā) thời dùng **Nhất Thiết Bất Không Trí Đại Bi** làm đầu, tự đầy đủ **Tăng Thượng An Nhẫn**, cũng khuyên người khác đầy đủ **Tăng Thượng An Nhẫn**

Khi đã hành **Tinh Tiến Ba La Mật** (Vīrya-pāramitā) thời dùng **Nhất Thiết Bất Không Trí Đại Bi** làm đầu, tự tu **6 Ba La Mật** tinh cần chẳng ngưng, cũng khuyên người khác tu **6 Ba La Mật** tinh cần chẳng ngưng.

Khi đã hành **Tĩnh Lự Ba La Mật** (Dhyāna-pāramitā) thời dùng **Nhất Thiết Bất Không Trí Đại Bi** làm đầu, tự tu phương tiện khéo, nhập vào các **Tĩnh Lự Vô Sắc** (Arūpa-dhyāna), cuối cùng chẳng tùy theo thể lực ấy thọ sinh. Cũng khuyên người khác nhập vào các **Tĩnh Lự Vô Sắc** đồng sùng sự khéo léo

Khi đã hành **Bát Nhã Ba La Mật** (Prajñā-pāramitā) thời dùng **Nhất Thiết Bất Không Trí Đại Bi** làm đầu, tự **như thật** quán **Tính của tất cả Pháp** không có chỗ chấp dính. Cũng khuyên người khác quán **Tính của tất cả Pháp** không có chỗ chấp dính. Cũng lại chẳng trụ **Tự Tính, Tự Tướng** hoặc động, hoặc trụ cũng chẳng thể đắc

Khi đã tu **4 Chính Đạo** (Catvāri-samyak-prahāṇāni) thời nơi các Pháp chưa sinh ác, bất thiện thì làm cho chẳng sinh ra. Nơi các Pháp đã sinh ác, bất thiện thì làm cho chặt đứt hết. Chưa sinh Pháp Thiện thì làm cho sinh ra. Đã sinh Pháp Thiện thì làm cho an trụ. Chẳng quên tăng rộng gấp bội, tu trọn đủ

Đã tu **4 Thần Túc** (Cātvara-rddhipādāḥ): khi tu **Dục Tam Ma Địa** (Chanda-samādhi) thời **chặt đứt Hành** (Prahāṇa saṃskāra), lia nương tựa, thành tựu **Thần Túc** (Rddhi-pāda). Khi tu **Cần Tam Ma Địa** (Vīrya-samādhi) thời **chặt đứt Hành**, lia nương tựa, thành tựu **Thần Túc**. Khi tu **Tâm Tam Ma Địa** (Citta-samādhi) thời **chặt đứt Hành**, lia nương tựa, thành tựu **Thần Túc**. Khi tu **Quán Tam Ma Địa** (Vīmāṃsā-samādhi) thời **chặt đứt Hành**, lia nương tựa, thành tựu **Thần Túc**. Dùng **không có**

Khi tu **Tín Căn** (Śraddhendriya), **Tinh Tiến Căn** (Vīryendriya), **Niệm Căn** (Smṛtīndriya), **Định Căn** (Samādhīndriya), **Tuệ Căn** (Prajñēndriya) thời nghĩa là **Tính** của Tín Căn, Tinh Tiến Căn, Niệm Căn, Định Căn, Tuệ Căn... lia nương dựa, lia nhiệm dĩnh, dùng **không có chỗ đắc** làm phương tiện

Khi tu **Tín Lực** (Śraddhā-bala), **Tinh Tiến Lực** (Vīrya-bala), **Niệm Lực** (Smṛtibala), **Định Lực** (Samādhi-bala), **Tuệ Lực** (Prajñā-bala) thời nghĩa là **Tính** của Tín Lực, Tinh Tiến Lực, Niệm Lực, Định Lực, Tuệ Lực... lia nương dựa, lia nhiệm dĩnh, dùng **không có chỗ đắc** làm phương tiện

Khi tu **Niệm Đăng Giác Chi** (Smṛti-bodhyaṅgāni), **Trạch Pháp Đăng Giác Chi** (Dharma-pravicaya-bodhyaṅgāni), **Tinh Tiến Đăng Giác Chi** (Vīrya-bodhyaṅgāni), **Hỷ Đăng Giác Chi** (Pṛīti-bodhyaṅgāni), **Khinh An Đăng Giác Chi** (Prasrabdhi-bodhyaṅgāni), **Định Đăng Giác Chi** (Samādhi-bodhyaṅgāni), **Xả Đăng Giác Chi** (Upekṣā-bodhyaṅgāni) thời nghĩa là **Tính** của Niệm Đăng Giác Chi, Trạch Pháp Đăng Giác Chi, Tinh Tiến Đăng Giác Chi, Hỷ Đăng Giác Chi, Khinh An Đăng Giác Chi, Định Đăng Giác Chi, Xả Đăng Giác Chi... lia nương dựa, lia nhiệm dĩnh, dùng **không có chỗ đắc** làm phương tiện

Khi tu **Chính Kiến Chi** (Samyak-dṛṣṭi), **Chính Tư Duy Chi** (Samyak-saṃkalpa), **Chính Ngữ Chi** (Samyak- vāc), **Chính Nghiệp Chi** (Samyak- karmānta), **Chính Mệnh Chi** (Samyak- ājiva), **Chính Tinh Tiến Chi** (Samyak- vyāyāma), **Chính Niệm Chi** (Samyak- smṛti), **Chính Định Chi** (Samyak- samādhi) thời nghĩa là **Tính** của Chính Kiến Chi, Chính Tư Duy Chi, Chính Ngữ Chi, Chính Nghiệp Chi, Chính Mệnh Chi, Chính Tinh Tiến Chi, Chính Niệm Chi, Chính Định Chi... lia nương dựa, lia nhiệm dĩnh

Khi đã trụ **Không Giải Thoát Tam Ma Địa** (Śūnyatā-vimokṣa-samādhi) thời nghĩa là quán **Tự Tướng** của các Pháp đều **trống rỗng** (Śūnya: không). Tâm ấy an trụ

Khi đã trụ **Vô Tướng Giải Thoát Tam Ma Địa** (Animita-vimokṣa-samādhi) thời nghĩa là quán **Tự Tướng** của các Pháp không có Tướng. Tâm ấy an trụ

Khi đã trụ **Vô Nguyện Giải Thoát Tam Ma Địa** (Apraṇihita-vimokṣa-samādhi) thời nghĩa là quán **Tự Tướng** của các Pháp không có Nguyện. Tâm ấy an trụ... dùng **không có chỗ đắc** làm phương tiện

Khi tu **Xứ Phi Xứ Trí Lực** thời nghĩa là **như thật** biết rõ nhóm tướng **Nhân Quả**, Tướng Xứ (*mỗi một Sự, Lý ấy không trái ngược nhau*) **Phi Xứ** (*mỗi một Sự, Lý ấy có trái ngược nhau*) của các loài hữu tình, dùng **không có chỗ đắc** làm phương tiện

Khi tu **Nghiệp Di Thực Trí Lực** thời nghĩa là **như thật** biết rõ tướng **Di Thực** (Vipāka: quả báo) của các Nghiệp Pháp nhận chịu mọi loại nghiệp Nhân Quả của các hữu tình, dùng **không có chỗ đắc** làm phương tiện

Khi tu **Chủng Chủng Giới Trí Lực** thời nghĩa là **như thật** biết rõ tướng **vô lượng giới** của các hữu tình, dùng **không có chỗ đắc** làm phương tiện

Khi tu **Chủng Chủng Thắng Giải Trí Lực** thời nghĩa là **như thật** biết rõ tướng **vô lượng thắng giải** của các hữu tình, dùng **không có chỗ đắc** làm phương tiện

Khi tu **Căn Thắng Liệt Trí Lực** thời nghĩa là **như thật** biết rõ tướng căn hơn kém của các hữu tình, dùng **không có chỗ đắc** làm phương tiện

Khi tu **Biến Hành Hạnh Trí Lực** thời nghĩa là **như thật** biết rõ tướng **biến hành hạnh** (Sarvatraga-caryā: hạnh thực hành ở khắp mọi nơi) của các hữu tình, dùng **không có chỗ đắc** làm phương tiện

Khi tu **Tĩnh Lực Giải Thoát Đăng Trì Đăng Chí Tọa Nhiễm Thanh Tịnh Trí Lực** thời nghĩa là **như thật** biết rõ nhóm tướng **Căn, Lực, Giác Chi, Đạo Chi** thanh tịnh tọa nhiễm của **Tĩnh Lực** (Vidyāna: thiên) **Giải Thoát** (Vimokṣa) **Đăng Trì** (Samādhi: Định) **Đăng Chí** (Samāpatti) của các hữu tình.... dùng **không có chỗ đắc** làm phương tiện

Khi tu **Túc Trụ Tùy Niệm Trí Lực** thời nghĩa là **như thật** biết rõ tướng của **sự việc trong vô lượng ức số đời trước** của các hữu tình... dùng **không có chỗ đắc** làm phương tiện

Khi tu **Tử Sinh Trí Lực** thời nghĩa là **như thật** biết rõ tướng của **sự việc trong vô lượng vô số lần sinh tử** của các hữu tình... dùng **không có chỗ đắc** làm phương tiện

Khi tu **Lậu Tận Trí Lực** thời nghĩa là **như thật** biết rõ các **Lậu** (Āsrara: sự chảy rỉ, tên riêng của phiền não) đã tận hết, Vô Lậu Tâm Giải Thoát, Vô Lậu Tuệ Giải Thoát. Ở trong Pháp mà tự tác chứng an trụ đầy đủ, hay rõ biết chính đúng “*sự sinh ra của ta đã chấm dứt, Phạm Hạnh đã dựng lập, điều cần làm đã làm xong, chẳng còn nhận thân đời sau nữa*” ... dùng **không có chỗ đắc** làm phương tiện

Khi tu **Chính Đăng Giác Vô Úy** thời nghĩa là **tự xưng là bậc Chính Đăng Giác**, dùng **không có chỗ đắc** làm phương tiện

Khi tu **Lậu Tận Vô Úy** thời nghĩa là **tự xưng đã vĩnh viễn dứt hết các Lậu**, dùng **không có chỗ đắc** làm phương tiện

Khi tu **Chứng Pháp Vô Úy** thời nghĩa là **vì các Đệ Tử nói con đường của Pháp gây chứng ngại**, dùng **không có chỗ đắc** làm phương tiện

Khi tu **Tận Khổ Đạo Vô Úy** thời vì các Đệ Tử nói con đường dứt hết sự khổ não

Nhóm Thời như vậy. Giả sử có Sa Môn, hoặc Bà La Môn, hoặc Thiên Ma, Phạm... nương vào Pháp y theo của Thế Gian căn vặn với khiến cho nghĩ nhớ, *nói nơi Pháp này chẳng phải là Chính Đăng Giác nói. Nói có chảy rỉ (lậu) như vậy chưa dứt hết hẳn. Nói tập Pháp này chẳng thể chứng ngại Đạo. Nói tu Đạo này chẳng thể hết khổ....* thì Ta đối với sự căn vặn ấy: thấy chính đúng là không có lý do. Vì đối với sự căn vặn ấy, thấy không có lý do, cho nên được an ổn trụ, không có sợ, không có lo ngại... Tự xưng Ta ở tôn vị của Đại Tiên, ở trong Đại Chúng rống tiếng Sư Tử chính đúng, chuyển bánh xe Diệu Pháp, thâm sâu, thanh tịnh, chính chân vô thượng.... dùng **không có chỗ đắc** làm phương tiện

Tu **Nghĩa Vô Ngại Giải, Pháp Vô Ngại Giải, Từ Vô Ngại Giải, Biện Vô Ngại Giải** thì dùng **không có chỗ đắc** làm phương tiện

Tu **Đại Từ, Đại Bi, Đại Hỷ, Đại xả** thì dùng **không có chỗ đắc** làm phương tiện

Tu **5 loại mắt, 6 Thần Thông, Nhất Thiết Trí Trí** thì dùng **không có chỗ đắc** làm phương tiện

Được Ta, **Như Lai Ứng Chính Đăng Giác** từ đêm mới chứng A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề cho đến đêm cuối cùng, điều cần làm đã làm xong, nhập vào **Vô Dư Y Đại Niết Bàn**. Ở khoảng giữa ấy thường không có lỗi lầm, không có âm thúc dục gấp rút, không có quên mất, không có Tâm bất định, không có mọi loại **tướng**, không có gì chẳng **chọn, bỏ. Chí muốn** không có lười, **Tinh Tiến** không có lười, **Niệm** không

có lui, **Tuệ** không có lui, **Giải Thoát** không có lui, **Giải Thoát Tri Kiến** không có lui. Tất cả **Thân Nghiệp Trí** làm con đường trước tiên, tùy theo Trí mà chuyển. Tất cả **Ngũ Nghiệp Trí** làm con đường trước tiên, tùy theo Trí mà chuyển. Tất cả **Ý Nghiệp Trí** làm con đường trước tiên, tùy theo Trí mà chuyển. **Tri Kiến** đã dấy lên trong đời quá khứ, hiện tại, vị lai đều không có vướng mắc, không có ngăn ngại... dùng **không có chỗ đặc** làm phương tiện

Dùng một Tâm Trí **như thật** nhập vào khắp. Biết Pháp **Tâm, Tâm Sở** của tất cả hữu tình, viên mãn du hí mọi loại Thân Thông mà tự nghiêm tịnh mọi loại cõi Phật, cúng dường thừa sự chư Phật Thế Tôn. Nơi thân Như Lai **như thật** quán sát, nhiều ích hữu tình. Nơi nghĩa thú của Pháp **như thật** phân biệt, dùng Pháp cúng dường thừa sự chư Phật. Nên lại quán sát kỹ lưỡng Pháp Thân của chư Phật

Dùng **không có chỗ đặc** (vô sở đặc) viên mãn **Vô Tướng** nghĩa là suy nghĩ tất cả các Tướng nơi các Pháp: chẳng tăng, chẳng bớt, chẳng chấp, chẳng vướng, không có lấy, không có trụ, viên mãn cái thấy bình đẳng của tất cả Pháp, viên mãn Lý Thú **một tướng** của các Pháp, hành tướng **chẳng phải là hai**, chẳng dấy lên phân biệt

Dùng **không có chỗ đặc** viên mãn tất cả các sự thấy của tất cả Thanh Văn, Độc Giác. Buông bỏ cái thấy Tập Khí phiền não của các **Hữu Lộ**, điều phục cái thấy của Tâm Tính

Dùng **không có chỗ đặc** viên mãn tùy theo, như tất cả **Âm Trí** của tất cả hàng Trời, Rồng, Dược Xoa, La Sát, Càn Thát Bà, A Tồ Lạc, Nghiệt Lỗ Trà, Khẩn Na La, Mạc Hồ La Già, người, Phi Nhân...

Dùng **không có chỗ đặc** mà vô lượng vô số **Chủng Tộc Quyển Thuộc** của chư Phật, Bồ Tát Ma Ha Tát... chẳng phải là các loại tạp.

Dùng **không có chỗ đặc** mà thân tướng đầy đủ. Khi mới sinh ra thời thân ấy đầy đủ tất cả tướng tốt, phóng ánh sáng lớn chiếu vô biên Thế Giới của chư Phật, khiến Thế Giới ấy biến động theo 6 cách. Hữu tình gặp thấy không có ai chẳng được lợi ích

Dùng **không có chỗ đặc** viên mãn **Xuất Gia** là nơi mà vô lượng vô số hàng Trời, Rồng, Dược Xoa, La Sát, Càn Thát Bà, A Tồ Lạc, Nghiệt Lỗ Trà, Khẩn Na La, Mạc Hồ La Già, người, Phi Nhân đã theo hầu... đi đến Đạo Trường, cắt bỏ râu tóc, lại mặc **3 áo Pháp**, nhận giữ **Ứng Khí**, dẫn đường cho vô lượng vô số hữu tình khiến nương vào **3 Thừa** hướng đến chứng **Viên Tịnh**

Dùng **không có chỗ đặc** mà căn lành thù thắng, Nguyệt Lực rộng lớn cảm được cây Bồ Đề màu nhiệm như vậy, dùng báu Lưu Ly làm gốc cây ấy, báu chân Kim Cương làm gốc rễ, mọi báu kỳ diệu làm cành lá, mọi loại hoa quả. Cây ấy vao rộng che trùm khắp 3 ngàn Đại Thiên cõi Phật, ánh sáng chiếu soi, vòng khắp căng già sa đảnh Thế Giới của chư Phật ở 10 phương, mãn túc tư lương Phước Tuệ thù thắng. Hết thấy có **Nhất Thiết Huyền Hóa Tam Muội Thần Thông** đều là **Bất Không Quyển Sách Tâm Vương Đà La Ni Chân Ngôn Tam Muội Gia**

Này Bí Mật Chủ! Ông hỏi **Đại Trí** thâm sâu, **Kiến Trí, Tạng Trí, Đại Giải Thoát Trí** của như Lai. Đại Trí của tất cả Bồ Tát Ma Ha Tát, Trí **Bản Hành Pháp Giới** như vậy... Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát này luôn thường dùng **Nhất Thiết Huyền Hóa Tam Muội Thần Biến** này hiện bày mọi loại hình tước, sắc loại, Thần Thông của **Bất Không Quyển Sách Tâm Vương Đà La Ni Chân Ngôn Tam Muội Gia** như vậy, độ các hữu tình với người tu Chân Ngôn được **Đại Tất Địa** (Mahāsiddhi)

Này Bí Mật Chủ! **Thân, Thức, Tâm, Trí, Đại Từ, Đại Bi** của Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát này đều là **Bất Không Quyển Sách Tâm Vương Đà La Ni Chân Ngôn Tam Muội Gia** như Tính của nước với sữa hợp làm **một vị, một tướng**, bình

đăng không có hai, bình đăng rưới rót tất cả **cõi giới**, **nơi chốn** tròn đủ. **Bất Không Quyển Sách Tâm Vương Đà La Ni Chân Ngôn Tam Muội Gia** này nhiếp hóa, độ thoát hữu tình trong **3 hữu** (3 cõi), đều trụ đất Kim Cương của Niết Bàn

Nếu có tất cả chúng sinh trong **nẻo người**, **nẻo Địa Ngục**, **nẻo Quỷ đói** dùng Tâm bình đẳng nhớ niệm tên Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát thì một thời đều đến, tùy theo chỗ cấp giúp, không có gì chẳng giải thoát. Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát ấy có **Tâm Bi**, **Tâm Mẫn** chẳng lùi, chẳng hồi hận

Lại có tất cả chư Thiên cho đến Sắc Cứu Cánh Thiên. Tất cả Long Thần, Dược Xoa, La Sát, A Tỳ Lặc, Nghiệt Lô Trà, Khẩn Na La, Ma Hô La Già, cho đến hết thủy hữu tình ở Địa Ngục A Tỳ... một thời xưng niệm tên Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát thì cũng đều đồng thời đi đến, độ thoát ách nạn của các Dục. Ví như vàng ánh sáng bình đẳng của mặt trời, mặt trăng diệt tất cả hỗn độn, hắc ám có trong **4 châu**. Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát ấy cũng lại như vậy, dùng ánh sáng Đại Từ Bi chiếu khắp tất cả hữu tình: mọi loại ách nạn, sinh, già, bệnh, chết, Hữu Vi, Hữu Lộ đều được giải thoát, trụ ở con đường thiện lành

Này Bí Mật Chủ! Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát ấy vì các chúng sinh với người tu Chân Ngôn, như vậy bền chắc mặt áo giáo Tinh Tiến, cho chúng Đạo **Vô Thượng Bồ Đề**. Như vị Đại Thương Chủ dẫn tiền mọi người, che chặn đường ác, an trí đường thiện lành, Tâm chẳng phân biệt, Tâm chẳng buồn bực hồi hận”

\_\_Bấy giờ, Cháp Kim Cương Bí Mật Chủ Bồ Tát Ma Ha Tát nương theo Đức Phật xưng tán Đại Công Đức của Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát xong, liền phẩn tán hơn hởi, chấp tay dùng **Kệ** khen rằng:

“Thương thay **Đại Bi Quán Thế Âm!**

Thương thay **Thế Gian Tự Tại Chủ!**

Nếu có người chuyên chính nhớ giữ

Được thoát tất cả khổ đường ác

Đây là Thế Gian tôn trọng **cha**

Đây là Thế Gian tôn trọng **mẹ**

Đây là bậc cứu độ Thế Gian

Đây là **Thế Gian Đại Nhật Quang** (ánh sáng mặt trời to lớn của Thế Gian)”

Lại bảo Cháp Kim Cương Bí Mật Chủ rằng: “Như vậy! Như vậy! Như ông đã nói! Ông cần phải đến trước mặt Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát cung kính, đỉnh lễ, như Pháp thừa hỏi. Tức (vị ấy) dùng lời chân, lời thật vì ông diễn nói”

Khi ấy, Cháp Kim Cương Bí Mật Chủ Bồ Tát Ma Ha Tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy, xoay vần đùa giỡn cái chày, bước đi như Sư Tử, đến trước mặt Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát cung kính, đỉnh lễ, nhiễu quanh theo bên phải 3 vòng rồi lui ra trụ một bên, cỡi cái não báu **Thanh Tịnh Nguyệt Quang Ma Ni** trên đầu ra, dùng hai tay dâng lên Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát xong, quỳ thẳng lưng, chấp tay bạch rằng: “Thánh Giả! Tôi đối với Pháp này rất ưa mê loạn, không có các Trí Tuệ hiểu **Bất Không Quyển Sách Tâm Vương Đà La Ni Tâm Vương Đà La Ni Chân Ngôn Quảng Đại Giải Thoát Liên Hoa Đàn Ấn Biến Tượng Thành Tựu Tam Muội Gia** này. Pháp này tột lớn, thâm sâu vô lượng đều chẳng biết rõ

Thế nào là **trước**? Thế nào là **giữa**? Thế nào là **sau**?

Thế nào là Pháp **thông hiểu thành tựu**?

Thế nào là **Căn Bản Liên Hoa Đỉnh Đà La Ni Chân Ngôn**?

Thế nào là **Bí Mật Tâm Chân Ngôn**?

Thế nào là **Thiện Hi Di Chân Ngôn**?

Thế nào là **Phấn Nộ Vương Chân Ngôn**?

Thế nào là **Phấn Nộ Vương Tâm Chân Ngôn**?

Thế nào là Chân Ngôn: **1 chữ, 2 chữ, 3 chữ, 4 chữ** cho đến **10 chữ** với tất cả các Pháp?

Nguyện vì tôi dạy bày, mở cõi, giải nói”

Lúc đó, Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát dùng Tâm Từ Bi nhận cái mào báu **Thanh Tịnh Nguyệt Quang** này, liền ném lên hư không, hiển cúng dường Đức Phật. Dùng Đại Thần Lực đưa cái mào báu thẳng đến **A Ca Ni Tra Thiên** (Sắc Cứu Cánh Thiên) trụ ngay trên đỉnh đầu Đức Phật, biến thành cái lọng báu có chu vi tròn trịa dài rộng 500 ngàn Du Thiện Na, dùng báu Lưu Ly xanh biếc làm cái cốt, dùng các báu lớn làm hoa, chuỗi ngọc. Dùng vàng Diêm Phù Đà làm mọi chuông, mõ. Dùng các quần áo của cõi Trời làm võng, phát trần. Cái lọng ấy: mỗi một bông hoa, chuỗi ngọc, chuông, mõ, võng, lưới, chuỗi ngọc, phát trần tuôn ra vô lượng ánh sáng. Ánh sáng ấy rực rỡ vượt hơn trăm ngàn mặt trời. Tất cả Chúng ngữ giả mặt quán nhìn, Tâm vui vẻ. Tất cả chư Thiên, Long Thần, **8 Đô** (8 phương) thấy đều đỉnh lễ, cúng dường. Chúng **Khổ Hạnh Tiên** cùng một lúc phát ra âm thanh, mọi loại ca bài, nhìn khen... Cái lọng này là nơi mà các Như Lai đã khen ngợi

Cái lọng ấy: các bông hoa, trên mỗi một đài đều có tướng báu. Trong mỗi một cái tướng có một Đức Như Lai ngồi Kiết Già. Nhiều quanh 4 bên cái lọng có vô lượng chư **Thiên Kinh Nữ** (*Thiên Nữ xinh đẹp*), Long Nữ, Càn Thát Bà Nữ, A Tố Lạc Nữ, Nghiệt Lỗ Trà Nữ, Khẩn Na La Nữ, tất cả **Chủng Tộc Chân Ngôn Tiên Nữ** với vô lượng trăm ngàn **Chúng** của hàng Trời, Rồng, Dược Xoa, La Sát, Càn Thát Bà, A Tố Lạc, Nghiệt Lỗ Trà, Khẩn Na La, Mạc Hồ La Già... mỗi mỗi đều nương theo mây hoa mọi báu, đài điện ánh sáng, đều cầm các vòng hoa, hương xoa bôi, hương đốt của cõi Trời; các âm nhạc, quần áo, chuỗi ngọc, phướng, hoa, phan, phát trần của cõi Trời đều cùng xếp bày nối tiếp nhau, cúng dường Đức Như Lai. Hoặc đều gọi, tấu mọi loại nhạc Trời, ca múa, khen ngợi, xướng tiếng **Phạm Âm**... cùng một lúc dùng Tâm bình đẳng hiển cúng dường Đức Phật. Hết thấy tất cả 8 Bộ Trời Rồng trụ tại núi Bồ Đà Lạc cũng đều vui vẻ, hớn hở quán nhìn, khen **chưa từng có**

Lại có **Nhất Thiết Như Lai Chủng Tộc Chân Ngôn Thần, Nhất Thiết Liên Hoa Chủng Tộc Chân Ngôn Thần, Nhất Thiết Kim Cương Chủng Tộc Chân Ngôn Thần, Nhất Thiết Ma Ni Chủng Tộc Chân Ngôn Thần, Nhất Thiết Đại Mạn Noa La Chủng Tộc Chân Ngôn Thần**... hớn hở, quán nhìn, khen chưa từng có, chấp tay chiêm ngưỡng

Lại có tất cả Tinh Thiên, Thất Diệu Thiên, Tỳ Ma Dạ Thiên, Đại Phạm Thiên, Đệ Thích Thiên, Na La Diên Thiên, Đại Tự Tại Thiên, Câu Ma La Thiên, Nan Ni Kế Tháp Phộc La Thiên, Nga Nê Tháp Phộc La Thiên, Y Thủ La Thiên, Ma Hê Thủ La Thiên, Tứ Thiên Vương, Bảo Hiền Thần, Mãn Hiền Thần, Lục Thiên Thần, Diệm Ma Vương, Phộc Lỗ Noa Thiên, Câu Phế La Thiên... đều nương theo cái điện báu, đều cầm các vòng hoa, hương xoa bôi, hương đốt quần áo, chuỗi ngọc, lọng báu, phướng, phan của cõi Trời xếp bày trong Hội để cúng dường Đức Phật

Lại có Đâu Suất Đà Thiên cho đến A Ca Ni Tra Thiên đều nương theo các mây báu, cung điện... ở trong hư không tuôn mưa hiện mọi loại mây biển đủ màu, hiển cúng dường Phật, Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát kèm với Đại Chúng trong Hội

Lại có **Địa Cư**: tất cả Tàng Lâm Thần, Dược Thảo Thần, Miêu Giá Thần, Hoa Quả Thần, Sơn Thần, Thủy Thần, Tuyền Chiểu Thần, Hà Thần, Giang Thần, Hải Thần, Long Thần, Dược Xoa, La Sát, Càn Thát Bà, A Tố Lạc, Nghiệt Lỗ Trà, Khẩn Na La,



Mạc Hồ La Già đều cầm mọi loại hương xoa bôi, hương bột, hương đốt... hoa tya5p trên bờ dưới nước cùng một lúc quán quýt nhau rải bày khắp mặt đất, làm cúng dường lớn

Tất cả chúng Trời, Rồng, Thần như vậy cùng lúc đồng được Thần Thông Uy Đức của Như Lai gia bị

Bây giờ, Cháp Kim Cương Bí Mật Chủ nhìn thấy Thần Biến rộng lớn vô lượng này. Lại nghĩ niệm rằng: “*Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát ấy hiện bày vô lượng Thần Thông, Thân Biến rộng lớn như vậy*”

Lại bạch với Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: “*Nguyện rừ thương, khiến cõi bỏ sự nghi ngờ!*”

Khi ấy, Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát bảo Cháp Kim Cương Bí Mật Chủ Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: “*Đề cõi bỏ sự nghi ngờ thì nên nghe cho kỹ! Hãy nghe thật kỹ!*”

Lúc đó, Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát lại từ chỗ ngồi đứng dậy, đến trước mặt Đức Phật, cung kính cháp tay, đỉnh lễ bàn chân của Đức Thế Tôn, nhiễu quanh theo bên phải 3 vòng rồi lui ra trụ một bên, vui tươi mỉm cười phóng ánh sáng lớn, bạch Phật rằng: “**Thế Tôn! Trong Bất Không Quyển Sách Tâm Vương Đà La Ni Chân Ngôn Tam Muội Gia này có Căn Bản Liên Hoa Đỉnh Đà La Ni Chân Ngôn Bí Mật Tâm Ấn, Phổ Biến Huyền Hóa Quán Đại Mạn Noa La Quảng Đại Thần Biến Tối Thượng Tam Muội Gia...** (nay con) muốn ở trước mặt Đức Phật khai mở, diễn bày. **Tam Muội Gia** này chỉ dùng chút Công Hạnh, đọc tụng, thọ trì mau được thành tựu”

Bây giờ, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni liền duỗi bàn tay vô lượng trăm ngàn quang minh kim sắc quang xoa đỉnh đầu Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát, khen rằng: “*Lành thay Lành thay bậc thanh tịnh! Nay chính là lúc thích hợp nên diễn nói*”

Khi ấy, Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát nương theo sự khen ngợi của Đức Phật xong, quán khắp tất cả Như Lai ở 10 phương, một thời cung kính đều đỉnh lễ hết, phấn tấn hơn hờ liền nói **Căn Bản Liên Hoa Đỉnh Đà La Ni Chân Ngôn** là:

“**Na mạc tác trát-lê dã đặc-bà nỗ nga đả (1) bả-la để sắt sĩ đế biểu (2) tát phộc đả tha nga đồ sắt nê sái (3) y mộ già mạn noa la, ngu hứ duệ biểu (4) tát phộc bột đà bồ địa tát đặc phế biểu (5)**

\*)NAMAS-TRY-ADHVĀNUGATA PRATIṢṬITEBHYAḤ SARVA-TATHĀGATOŚNĪṢA AMOGHA-MANḌALA-GUHYEBHYAḤ SARVA-BUDDHA BODHISATVEBHYAḤ

**na mạc tát phộc bả-la để duệ ca bột đà lý dã (6) thất la phộc ca tăng kì biểu (7) để đả na nga đả, bả-la trát bán nĩ biểu (8)**

NAMAḤ SARVA-PRATYEKA-BUDDHA ĀRYA-ŚRĀVAKA-SAMGHEBHYU ATĪTĀNĀGATA-PRATYUPANNEBHYAḤ

**na mạc tát phộc đả tha nga đả ngu hứ dã (9) củ la, hột-lợi na dã, tam ma duệ biểu (10)**

NAMAḤ SARVA-TATHĀGATA-GUHYA-KULA-HRDAYA-SAMAYEBHYAḤ

**na mạc tam miêu nga đá nam (11)**

NAMAḤ SAMYAG-GATĀNĀM

**na mạc tam miêu bả-la để bán na nam (12)**

NAMAḤ SAMYAK-PRATIPANNĀNĀM

**na mạc xá la đặc-phộc để, tổ đá dã (13) ma ha ma đái-duệ (14)**

NAMAḤ ŚARADVATĪ-SUTĀYA MAHĀ-MATAYE

**na mạc y lợi gia (15) mai trất-lệ dã, bả-la mỗ khế biều (16) ma ha bồ địa tát  
đoả lý dã (17) nga noa phộc lệ biều (18)**

NAMAḤ ĀRYA-MAITREYA-PRA-MUKHEBHYAḤ MAHĀ-BODHISATVA  
ĀRYA-GAṆA-VAREBHYAḤ

**na mô y nhĩ đả bà dã, đả tha nga đá gia (19) la khả đê, tam miểu tam bột đà  
dã (20)**

NAMO AMITĀBHĀYA TATHĀGATĀYA ARHATE  
SAMYAKSAMBUDDHĀYA

**na mô la đát-na đát-la gia dã (21)**

NAMO RATNA-TRAYĀYA

**na mạc bát đầu-mộ sắt nê sái (22) mạn noa la đà la dã (23)**

NAMAḤ PADMOṢṆĪṢA-MANḌALA-DHARĀYA

**na mạc y lợi-gia (24) phộc lộ chỉ đế thấp-phộc la dã (25) bồ địa tát đoả dã (26)  
ma ha tát đoả dã (27) ma ha ca lỗ nê ca dã (28)**

NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHISATVĀYA MAHĀ-  
SATVĀYA MAHĀ-KĀRUNĪKĀYA

**na mô ma ha lý sử, y lợi dã (29) nga noa phộc lệ biều, ế biều (30) na mạc tặc  
cật-lý đoả-bà, ải lâm (31) nhĩ mục cật sái mạn nỗ lâm (32) y lợi gia phộc lộ chỉ đế  
thấp-phộc la dã (33) mục khổ đặc kì lợi noa (34) ma mộ già la nhạ bát đầu-mộ sắt  
nê sái (35) hột-lợi na diệm, đả tha nga đá, tam mỗ khư bà sử đẳm (36) ma ha nặc  
bát lợi-san, mặt địa-duệ (37) y khả nhĩ đá nễ, ma vạt đả, dĩ sử duệ, tử điền đồ mẽ  
(38) tát phộc ca lợi dã nê (39) tát phộc bà duệ số giả mẽ, lạc khát sam củ lỗ (40)**

NAMO MAHĀ-RṢĪ ĀRYA-GAṆA-VAREBHYAḤ EBHYO NAMAS-  
KṚTVĀ IDAṀ-VIMOKṢA-MANḌALAṀ ĀRYĀVALOKITEŚVARĀYA  
MUKHOTKĪRṆAM AMOGHA-RĀJA PADMOṢṆĪṢA-HṚDAYAṀ  
TATHĀGATA SAṀ-MUKHA BHĀṢITAṀ MAHAD-PARIṢAD MADHYE  
AHAM IDĀNĪM MĀ-VARTTA IṢYE SIDDHYANTU ME SARVA-KĀRYAṆĪ  
SARVA-BHAYE-ŚUCA ME RAKṢAṀ KURU

**đát ninh-dã tha (41) Án, bát đầu-mộ sắt nê sái (42) bà la na, hồng (43) giả la  
giả la (44) chỉ lợi chỉ lợi (45) chủ lỗ chủ lỗ (46)**

TADYATHĀ: OM PADMOṢṆĪṢA VARADA HŪM CARA CARA, CIRI  
CIRI, CURU CURU

**ma ha ca lỗ nê ca (47) nhĩ lý nhị lý (48) bỉ lý bỉ lý (49) chỉ lợi chỉ lợi (50)**

MAHĀ-KĀRUNĪKA MIRI MIRI, PIRI PIRI, CIRI CIRI

**bá la ma ca lỗ nê ca (51) tỉ lý tỉ lý (52) chỉ lý chỉ lý (53) bỉ lý bỉ lý (54) nhĩ lý  
nhĩ lý (55)**

PARAMA-KĀRUNĪKA SIRI SIRI, CIRI CIRI, PIRI PIRI, MIRI MIRI

**Ma ha bát đầu-ma khả tặc đả (56) ca la ca la (57) chỉ lý chỉ lý (58) củ lỗ củ lỗ  
(59)**

MAHĀ-PADMA-HASTA KALA KALA, KILI KILI, KULU KULU

**Ma ha thú đà tát đoả (60) ế hứ duệ hứ (61) bột đình-dạ, hiệu đình-dạ (62) đà  
phộc đà phộc (63) ca noa ca noa (64) chỉ nê chỉ nê (65) củ noa củ noa (66)**

MAHĀ-ŚUDDHA-SATVA EHYEHI BUDHYA BUDHYA, DHAVA  
DHAVA, KAṆA KAṆA, KIṆI KIṆI, KUṆU KUṆU

**bá la ma thú đà tát đoả (67) ca la ca la (68) chỉ lý chỉ lý (69) củ lỗ củ lỗ (70)**

PARAMA-ŚUDDHA-SATVA KARA KARA, KIRI KIRI, KURU KURU

**Ma ha tắc tha ma bả-la bả đả (71) giả la giả la (72) tán giả la tán giả la (73) nhĩ giả la nhĩ giả la (74) ế như như ế như ế (75) bà la bà la (76) tị lý tị lý (77) bộ lỗ bộ lỗ (78)**

MAHĀ-STHĀMA-PRĀPTA\_ CALA CALA, SAṂCALA SAṂCALA, VICALA VICALA, ITṬĀ ITṬĀ, BHARA BHARA, BHIRI BJIRI, BHURU BHURU

**Ma ha nhĩ ma la, bát đầu-mộ sắt nê sái, nhĩ la nhạ (79) sa đà dã, sa đà dã (80) hồng hồng (81)**

MAHĀ-VIMALA-PADMOṢṂĪṢA VIRAJA\_ SĀDHAYA SĀDHAYA, HŪM HŪM

**ế hứ duệ hứ (82) ma ha ca lỗ nê ca (83) ma ha bát thú bát đễ, phế sái đà la (84) đà la đà la (85)**

EHYEHI MAHĀ-KĀRUṆIKA MAHĀ-PAŚU-PATI VEŚADHARA\_ DHARA DHARA

**Ma ha bát đầu-mộ sắt nê sái đà la (86) sai la sai la (87)**

MAHĀ-PADMOṢṂĪṢA-DHĀRA\_ SARA SARA

**tát bà phộc la noa (88) khả la khả la (89) giả la giả la (90)**

SARVA-ĀVARAṆA\_ HARA HARA, CARA CARA

**tát phộc bật đình-dạ đà la (91) na ma tắc cật-lý đả (92) khả la khả la (93)**

SARVA-VIDYĀ-DHĀRA NAMAS-KṚTA\_ HARA HARA

**tát phộc bá bá, chỉ lý, nhĩ sái khả la (94) khả khả (95) hứ hứ (96) hổ hổ (97)**

SARVA-PĀPA KILI\_ VIṢA HARA\_ HĀHĀ, HĪHĪ, HŪHŪ

**Án, ca la (98) một-la khả ma, phế sái đà la (99) đà la đà la (100) địa lợi địa lợi (101) độ lỗ độ lỗ (102)**

OM KĀRA\_ BRAHMA VEŚADHARA\_ DHARA DHARA, DHIRI DHIRI, DHURU DHURU

**Ma ha bát đầu-ma (103) nhập phộc la đà la (104) đả la đả la (105) sai la sai la (106) bá la bá la (107)**

MAHĀ-PADMA-JVALA-DHĀRA\_ TĀRA TĀRA, SARA SARA, PARA PARA

**bát đầu-ma bá xả đà la (108) giả la giả la (109) phộc la phộc la (110)**

PADMA-PĀŚA-DHĀRA\_ CARA CARA, VARA VARA

**la thấp-nhĩ, xả đả, sa khả tắc la (111) bát la đễ mạn nê đá, xá lý la (112) nhập phộc la, nhập phộc la (113) đáp bá đáp bá (114)**

RAŚMI-ŚATA-SAHASRA PRATIMANḌITA ŚARĪRA\_ JVALA JVALA, TAPA TAPA

**bà già bạn (115) tổ ma, ninh-cát đình-dã (116) dã ma, phộc lỗ noa, củ phế la, một-la khả mẽ (117) nại-la, lý sử (118) nĩ phộc nga nũa, tậ chỉ đả, giả la noa (119) tổ lỗ tổ lỗ (120) chủ lỗ chủ lỗ (120) bổ lỗ bổ lỗ (121)**

BHAGAVAM SOMA ĀDITYA YAMA VARUṆA KUBERA BRAHMA INDRA RṢĪ-DEVA-GAṆEBHYU ARCITA CARAṆA\_ SURU SURU, CURU CURU, PURU PURU

**tán nại củ ma la, một nại-la, bà sai phộc (123) nhĩ sắt nỡ, đà năng na, nĩ phộc, lý sử, na dã ca (124) phộc hổ, nhĩ nhĩ đà, phế sái đà la (125) ma ha bát đầu-ma đát noa đà la (126) bá xả đà la (127) đà la đà la (128) địa lợi địa lợi (129) độ lỗ độ lỗ (130) tha la tha la (131) già la già la (132) dã la dã la (133) la la la (134) ma la ma la (135) bá la bá la (136) chá la chá la (137) phộc la phộc la (138)**

SANAT-KUMĀRA RUDRA VĀSAVA VIṢṆU DHANADA DEVA-RṢĪ  
NĀYAKA\_BAHŪ VIVIDHA VEŚADHARA MAHĀ-PADMA TĀḌA-DHĀRA  
PĀŚA-DHĀRA\_DHARA DHARA, DHIRI DHIRI, DHURU DHURU, ṬHARA  
ṬHARA, GHARA GHARA, YARA YARA, RARA RARA, MARA MARA, PARA  
PARA, CARA CARA, VARA VARA

**Ma ha bà la, na dã ca (139) tam mạn đa mạn noa la (140) phộc lộ chỉ đả (141)  
nhĩ lộ chỉ đả (142) lộ kế thấp-phộc la (143) ma ê thấp-phộc la (144) mỗ hồ mỗ hồ  
(145) mỗ lỗ mỗ lỗ (146) mỗ dã mỗ dã (147) muộn già muộn già (148)**

MAHĀ-VARA NĀYAKA\_SAMANTA-MANḌALA AVALOKITA  
VILOKITA LOKEŚVARA MAHEŚVARA\_MUHU MUHU, MURU MURU,  
MUYU MUYU, MUÑCA MUÑCA

**bà già bạn (149) y lợi gia phộc lộ chỉ đê thấp-phộc la dã (150) lạc khắt sái, lạc  
khắt sái, ma ma (151) tát phộc bà duệ biều (152) tát vũ bát nại-la mẽ biều (153)  
tát phộc khắt-la hề biều (154) tát phộc nhập phộc lệ biều (155) tát phộc danh-dạ  
địa biều (156) phộc mặc bạn đà na (157) đả noa na, la nhạ, chủ la, đả tắc ca la  
(158) y khắt nễ, ỏ na ca (159) nhĩ sái, xả tắc đát la (160) bá lý mộ giả ca (161) ca  
noa ca noa (162) ký nê ký nê (163) củ nõ củ nõ (164) giả la giả la (165)**

BHAGAVAM\_ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA RAKṢA RAKṢA MAMA\_  
SARVA-BHAYEBHYAḤ SARVOPADRAVEBHYAḤ SARVA-GRAHEBHYAḤ  
SARVA-JVAREBHYAḤ SARVA-VYĀDHĪBHYAḤ VĀMAḤ BANDHANA  
TĀḌANA RĀJA CORA TASKARA AGNI UDAKA VIṢA ŚĀSTRA  
PARIMOCAKA\_KAṆA KAṆA, KINĪ KINĪ, KUṆU KUṆU, CARA CARA

**ấn ninh-cát lý dã, phộc la bão trượng nga (166) giả đồ la lý dã (167) tát địa,  
tam bả-la ca xả ca (168) đả ma đả ma (169) na ma na ma (170) sai ma sai ma (171)**

INDRIYA BALA-BODHYAṆGA CATUR-ĀRYA-SATYA SAM-  
PRAKĀŚAKA\_TAMA TAMA, DAMA DAMA, SAMA SAMA

**Ma ha đả muộn đà ca la (172) nhĩ đà ma na (173) sát bá la nhĩ đá, bá lý bố la  
ca (174) nhĩ lý nhĩ lý (175) như như như như (176) tha tha tha tha (177) trí trí trí  
trí (178) trụ trụ trụ trụ (179)**

MAHĀ-TAMO'NDHA-KĀRA VIDHAMANA ṢAṬ-PĀRAMITĀ  
PARIPŪRAKA\_MILI MILI, ṬA ṬA ṬA ṬA, ṬHA ṬHA ṬHA ṬHA, ṬI ṬI ṬI  
ṬI, ṬU ṬU ṬU ṬU

**ê nê dã, chiết ma cật-lý đả, bá lý ca la (180) ê hứ duệ hứ (181) ải thấp phộc la  
(182) ma ê thấp-phộc la (183) bát đầu-mễ thấp phộc la (184) ma ha bộ đả nga  
noa, bạn nhạ ca (185) ma ha tất đễ thấp phộc la (186) củ lỗ củ lỗ (187) bá la bá la  
(188) ca như ca như (189) ma như ma như (190)**

EṆEYA-CARMA KRṬA PARIKARA\_EHYEHI ĪŚVARA MAHEŚVARA  
PADMEŚVARA MAHĀ-BHŪTA-GAṆA BHAÑJAKA MAHĀ-SIDDHEŚVARA\_  
KURU KURU, PARA PARA, KAṬA KAṬA, MAṬA MAṬA

**nhĩ thú đà, nhĩ sái dã, bà tân (191) ma ha ca lỗ nê ca (192) thấp-phê đá duệ-  
thận nhiều (193) bá nhĩ đả (194) la đát-na, ma củ tra (195) ma la đà la (196) tát  
phộc thận nhạ, thủy la tỉ, cật-lý đả (197) nhạ tra, ma củ tra (198) ma hạt đặc bộ  
đả (199) ca ma la, cật-lý đả, ca la, đả la (200) chỉ khả na, tam ma địa (201) nhĩ  
mục khắt sái bả-la kiếm tinh-dã (202) phộc hồ, tát đoả tán đát đễ, bá lý bá giả ca  
(203) ma ha ca lỗ nê ca (204) tát phộc yết ma, bà la noa, nhĩ du đà ca (205) tát  
phộc danh-dạ địa, bả-la mộ giả ca (206) tát ma xá bá lý bố la ca (207) tát phộc tát  
đoả-phộc tam ma thấp-phộc sai ca (208)**

VIŚUDDHA-VIṢAYA VĀṢIN MAHĀ-KĀRUNĪKA ŚVETA  
YAJÑOPAVĪTA RATNA-MAKUṬA-MĀLĀ-DHĀRA SARVA-JÑĀ-ŚIRASI  
KṚTA JAṬĀ-MAKUṬA MAHĀ- ADBHUTA KAMALA-ALAMKṚTA KARA-  
TALA DHYĀNA-SAMADHI VIMOKṢA APRAKAMPYA BAHU-SATVA  
SAMTATI PARI-PĀCAKA MAHĀ-KĀRUNĪKA SARVA-KARMA ĀVARAṆA  
VIŚODHAKA SARVA-VYĀDHI PRAMOCAKA SAMĀŚĀ-PARIPŪRAKA  
SARVA-SATVA-SAMĀŚAVĀSAKA

**Án, bát đầu-mộ sắt nê sái (209) bá xả hột-lợi na dã, mạn noa la (210) na mô  
tốt đồ đê, toa-phộc ha (211)”**

OM PADMOṢṆĪṢA-PĀŚA-HRDAYA-MANḌALA NAMOSTUTE SVĀHĀ

\_\_ Khi ấy, Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát nói Đà La Ni Chân Ngôn này thời 3  
ngàn Đại Thiên Thế Giới chấn động lớn theo 6 cách. Trên, dưới, giáp vòng núi Bồ Đà  
Lạc ấy khắp cả từ mặt đất cùng một lúc phun vọt lên hoa sen mọi báu

Từ trong rốn của Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát phóng ánh sáng lớn, hiện hoa  
sen mọi báu ngàn cánh, dùng báu Lưu Ly xanh làm cái cọng, vàng Diêm Phù Đàm làm  
cái đài, ngọc đỏ làm hạt, ngọc trắng làm tua nhụy. Hoa ấy lại phóng mọi loại ánh sáng  
màu chiếu thấu suốt tất cả cõi nước ở 10 phương: cung Trời, cung Rồng, cung Dược  
Xoa, cung La Sát, cung a Tô Lạc, cung Càn Thát Bà, cung Nghiệt Lỗ Trà, cung Khẩn  
Na La, cung Ma Hồ La Già, tất cả hữu tình cảnh giác an ủi. Ánh sáng ấy chiếu xuống  
bên dưới đến 16 Địa Ngục, hết thấy đều biến thành ao hoa sen, tất cả hữu tình chịu khổ  
trong đó đều được giải thoát, cùng một lúc buông xả mạng, đến cõi nước An Lạc ở  
phương Tây hóa sinh trong hoa sen, dùng quần áo của cõi Trời để trang nghiêm thân,  
chứng **Túc Trụ Trí**

Tất cả hữu tình trên bờ, dưới nước gặp ánh sáng này thời buông xả Báo Thân  
cùng sinh vào cõi Trời, dùng quần áo của cõi Trời để trang sức thân

Tại Hội: Bồ Tát **Nhất Địa, Nhị Địa** cùng một lúc đều chứng **Đệ Bát Địa Trụ.  
Tam Địa, Tứ Địa, Ngũ Địa** ấy cho đến **Thất Địa**, tất cả hàng Bồ Tát Ma Ha Tát đều  
chứng Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề

Tất cả **Chủng Tộc Chân Ngôn Minh Tiên** đều chứng **Bất Không Liên Hoa  
Đỉnh Bí Mật Tâm Mạn Noa La Tam Ma Địa**

Tất cả Long Vương đều chứng **Bảo Tràng Tam Ma Địa**

Tất cả chư Thiên đều chứng **Hỏa Củ Tam Ma Địa**

Tất cả Dược Xoa Vương, La Sát Vương đều chứng **Bảo Cung Điện Tam Ma  
Địa**

Tất cả A Tô Lạc Vương, Càn Thát Bà Vương đều chứng **Kim Cương Giáp  
Tràng Tam Ma Địa**

Tất cả Nghiệt Lỗ Trà Vương đều chứng **Kim Cương Chủ Đại Tấn Tật Lực  
Tam Ma Địa**

Tất cả Khẩn Na La Vương, Ma Lô La Già Vương, tất cả Chân Ngôn Thần đều  
chứng **Thân Khẩu Ý Nghiệp Thanh Tịnh Tam Ma Địa**

Tất cả Bạt Sô, Bạt Sô Ni, Ô Ba Sách Ca, Ô Ba Tư Ca đều thoát sự lo buồn khổ  
nã của **Vô Minh, Hành, Thức, Danh Sắc, 6 Xứ, Xúc, Thọ, Ái, Thủ, Hữu, Sinh,  
Già, Bệnh, Chết**

\_\_ Bấy giờ, trên thân **Thích Ca Mâu Ni Như Lai** phóng khắp ánh sáng của cây  
phương Đại Nhật nhập thẳng vào trái tim của Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát

Khi ấy, Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát liền lại bảo Cháp Kim Cương Bí Mật Chủ Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: “Nên quán sát kỹ lưỡng **Bất Không Vương Liên Hoa Đỉnh Bí Mật Tâm Thần Thông Tự Tại Mạn Noa La Tam Muội Gia** này”

Lúc đó, Cháp Kim Cương Bí Mật Chủ Bồ Tát Ma Ha Tát bạch rằng: “Thánh Giả! Tôi đã quán thấy **Bất Không Vương Liên Hoa Đỉnh Bí Mật Tâm Thần Thông Tự Tại Mạn Noa La Tam Muội Gia** này rộng lớn vô lượng, thâm sâu đặc biệt lạ kỳ, khó thấy, chưa từng có, thành tựu tất cả Pháp tôi thương, cho các hữu tình trừ bỏ các gánh nặng, khiến cho người thọ trì được **Đại Phước Địa**”

Bấy giờ, Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát lại bảo Cháp Kim Cương Bí Mật Chủ Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: “Hãy nghe cho kỹ! Hãy nghe cho kỹ! **Bất Không Vương Liên Hoa Đỉnh Bí Mật Tâm Thần Thông Tự Tại Mạn Noa La Tam Muội Gia** này hay rộng lợi ích cho tất cả hữu tình, trừ các tội chướng, xua đuổi các Tỳ Na Dạ Ca, tất cả chúng Ma, Quỷ Thần ác đều tự chạy tan. Tất cả thuốc độc, trùng độc, cạp, sói, thú ác, mọi loại tai nạn thấy đều trừ khiên. Người chỉ đọc tụng mau được thành tựu chân thật vô thượng”

— Khi ấy, Cháp Kim Cương Bí Mật Chủ Bồ Tát Ma Ha Tát vui vẻ, mỉm cười, nghịch giỡn cái chày cầm trong lòng bàn tay, nói với đấng Đại Bi rằng: “Thế nào là **Liên Hoa Đỉnh Bí Mật Tâm Thần Thông Tự Tại Mạn Noa La Tam Muội Gia** chân thật. Nguyên xin nói bày”

Lúc đó, Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát liền duỗi bàn tay phải xoa đài sen ngàn cánh trong ánh sáng lớn trên rốn của mình. Liền ở trên đài hiện ra cái tướng báu, ở trong cái tướng ấy hiện **Liên Hoa Đỉnh Bí Mật Tâm Thần Thông Tự Tại Mạn Noa La Quán Thế Âm Bồ Tát** hiện tướng Đại Phạm Thiên, mặt mắt vui tươi, có 3 con mắt, 4 cánh tay, dùng đủ mọi báu, Anh Lạc, trang phục cõi Trời để trang nghiêm thân. Đầu đội mào báu, mào có vị **Hóa Phật**. Một tay cầm sợi dây, một tay cầm mào hoa sen báu, một tay cầm cây gậy báu, một tay cầm chày Kim Cương... ngồi Kiết Già, thân phóng mọi loại ánh sáng màu kỳ diệu tự nghiêm thân ấy, ánh sáng che lấp ánh sáng của mặt trời, mặt trăng, mọi ngôi sao.... Ấy là nơi mà mắt của các Như Lai đã quán sát. Tất cả Bồ Tát Ma Ha Tát cung kính đỉnh lễ, tất cả chư Thiên chấp tay lễ tán, tất cả chúng Khổ Hạnh Tiên lễ kính khen ngợi. Tất cả hàng Trời, Rồng, Dược Xoa, La Sát, a Tồ Lạc, Càn Thát Bà, Nghiệt Lỗ Trà, Khẩn Na La, Ma Hô La Già chấp tay, đỉnh lễ, xoay nhiều quanh ca tán”

— Bấy giờ, Cháp Kim Cương Bí Mật Chủ Bồ Tát Ma Ha Tát kèm với quyền thuộc nhìn thấy Thần Biến rộng lớn bí mật chân thật của **Liên Hoa Đỉnh Bí Mật Tâm Thần Thông Tự Tại Mạn Noa La Tam Muội Gia** này, cùng một lúc đều chứng **Bất Không Liên Hoa Đỉnh Vô Cấu Quang Diệm Tam Ma Địa, Bất Không Huyền Hóa Tam Ma Địa**... vui vẻ, chấp tay cùng một lúc lễ tán Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát

Khi ấy, Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát liền nói **Bí Mật Tâm Chân Ngôn** là:

“**Án, y mộ già hột-lợi na dã (1) bát đầu-mộ sát nê sái (2) củ ma la, phế sái đà la (3) bát đầu-mễ thấp-phộc la (4) y mễ xả dã (5) tát phộc mộ già củ la sai ma dã (6) hột-lợi na diệm (7) tát phộc tất đình-dạ mộ kiệm (8) bả-la duệ xả (9) bát đầu-ma, bát đầu-ma (10) hồng hồng (11) na mô tốt đồ đê (12) toa-phộc ha (13)**”

\*)OM\_ AMOGHA-HRDAYA PADMOṢṢA KUMĀRA VEŚADHARA PADMEŚVARA ĀVIŚAYA SARVĀMOGHA-KULA-SAMAYA-HRDAYAM\_ SARVA-SIDDHYA-MUKHAM PRAYACCHA\_ PADMA PADMA\_ HŪM HŪM NAMOSTUTE SVĀHĀ

Chân Ngôn như vậy, thân tâm vui thích, dùng Tâm Đại Bi quán Đức Phật A Di Đà, quán Quán Thế Âm thì **Phước Uẩn** mà người trì tụng đắc được ngang đồng với **Giải Thoát Uẩn** của tất cả Như Lai 3 đời, cũng ngang bằng với **Giải Thoát Sắc Uẩn** của Đức Phật A Di Đà, cũng như thân cầm nắm mọi loại khí tượng của Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát

Nếu thường kết **Liên Hoa Đỉnh Ấn**, tự rưới rót lên đỉnh đầu của mình mà niệm tụng thời được đồng với tất cả Như Lai 3 đời trao cho Quán Đỉnh, sẽ chứng trăm ngàn Tam Ma Địa, nhóm Phước tương ứng

**Chủng Tộc Hi Di Vương Chân Ngôn** là:

“**Án, y mộ già (1) bát đầu-mộ sắt nê sái thấp-phộc la (2) bát đầu-mễ thấp-phộc la (3) y mạn đất la dã (4) tát phộc đả tha nga đả nam (5) y mộ già bát đầu-mộ sắt nê sái (6) sai ma dã ma ca lợi sái dã (7) bả-la mễ xả dã (8) tát phộc yết ma tử trầm mễ (9) bả-la duệ bá (10) y phộc lộ chỉ đế thấp-phộc la (11) hồng hồng (12) ma ha bát đầu-mộ sắt nê sái bộ nê (13) toa-phộc ha (14)**”

\*)OM\_ AMOGHA-PADMOŚNĪŚĒSVARA PADMEŚVARA AMANTRĀYA\_ SARVA-TATHĀGATĀNĀM AMOGHA-PADMOŚNĪŚĀ-SAMAYAM ĀKARṢA PRAVEŚAYA SARVA-KARMA SIDDHIṀ ME PRA-YĀPYA AVALOKITEŚVARA\_ HŪM HŪM\_ MAHĀ-PADMOŚNĪŚĀ-PUNYE SVĀHĀ

Chân Ngôn như vậy, Tâm vui vẻ, mặt đáng sợ, dùng Tâm Đại Bi quán **Quán Thế Âm**, quán **Liên Hoa Đỉnh Mạn Noa La**. người trì tụng trong **Quán Thế Âm Mạn Noa La**, **Liên Hoa Chủng Tộc Chân Ngôn Minh Vương**, **Mai Đất La Chân Ngôn Minh Vương**, **Bật Đỉnh-Dạ Chân Ngôn Minh Vương** thì Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát thấy đều âm thầm hộ giúp, cho chứng **Bất Không Chủng Tộc Tát Địa**, **Liên Hoa Đỉnh Chủng Tộc Tát Địa**, **Liên Hoa Quảng Đại Đàn Tát Địa**, **Bất Không Quyển Sách Tâm Vương Đà La Ni Chân Ngôn Mạn Noa La Tát Địa**, **Bất Không Phú Nhiêu Tôn Quý Tự Tại Tát Địa**, **Nhất Thiết Bồ Tát Chủng Tộc Thông Hội Taq61t Địa**... sẽ ở trong trăm ngàn cõi Phật, sinh làm **Đại Chủng Tộc Chân Ngôn Minh Tiên**. Đạo chơi trong các cõi Trời, trong cõi Rồng, trong tất cả cõi của Dược Xoa, La Sát, A Tô Lạc, Càn Thát Bà, Nghiệt Lỗ Trà, Khẩn Na La, Ma Hô La Già, người, Phi Nhân... đều được tự tại, cho đến sẽ chứng Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề tương ứng

**Chủng Tộc Phấn Nộ Vương Chân Ngôn** là:

“**Án, ma ha chiến noa (1) bát đầu-mễ thấp-phộc la (2) nhĩ nhĩ đà lỗ bá (3) nhĩ ca như bát đầu-ma (4) đặng sắt tra-la ca la la (5) tỳ sái noa phộc cật đất-la (6) tát phộc nột sắt tra (7) hột-lợi na diệm (8) khur na dã nhĩ khát nam (9) bát đầu-ma điệt-lực chỉ trí (10) điệt-lý trí hồng (11) toa-phộc ha (12)**”

\*)OM\_ MAHĀ-CANḌA-PADMEŚVARA VIVIDHA-RŪPA VIKĀṬA-PADMA DAMṢṬRĀ-KARĀLA VIŚĀNA-VAKTRA\_ SARVA-DUṢṬA-HRDAYAM KHĀDAYA VIGHNAM\_ PADMA-DHRṢṬI DHRTI HŪM SVĀHĀ

Chân Ngôn như vậy, thân tâm giận dữ, quán **Phấn Nộ Vương Chân Ngôn** tụng trì thì núi Tu Di Lô, núi vàng, núi sắt đều chấn động hết. Biển lớn phun trào, tất cả cung Rồng đều dấy lên lửa lớn. Các Tỷ Na Dạ Ca ác đều bị chặn bắt cột trói, tất cả Quỷ Thần bỏ chạy tứ tán, tất cả Đại Phấn Nộ Vương thường đều ủng hộ. Đại Phạm Thiên, Đế Thích Thiên, Na La Diên Thiên, Đại Tự Tại Thiên, Diệm Ma Vương, Thủy Thiên, Sa Già La Long Vương, Nan Đà Long Vương, Bạt Nan Đà Long Vương, Ưu Ba Nan

Đà Long Vương, Câu Ma La Thiên Thần, Tứ Thiên Vương Thần... thường đi theo hộ trì

Giáng phục các tai vạ thì hưởng mặt về nơi có tai vạ, dùng tiếng giận dữ lớn, tụng niệm liền được trừ diệt. Trong Đàn ngâm tụng, làm tu Pháp thì mau được thành tựu

**Chữ Tộc Phấn Nộ Vương Tâm Chân Ngôn** là:

“**Án, y mộ già (1) bát đầu-mộ sắt nê sái (2) ma ha bát đầu-ma bá xả (3) củ lỗ đà ca lý sái dã (4) bát-la phế xả dã (5) ma ha bát thú bát để (6) dã ma, bà lỗ noa, củ phế la (7) một-la khả ma, phế sái đà la (8) ma ha chiến noa mẽ nga (9) y mộ già củ la sai ma dã (10) bát đầu-mễ (11) hồng hồng (12)**”

\*)OM\_ AMOGHA-PADMOSŃIṢA MAHĀ-PADMA-PĀŚA-KRODHA  
ĀKARṢAYA\_ PRAVEŚĀYA MAHĀ-PAŚU-PATI YAMA VARUṆA KUBERA  
BRAHMA VĀŚA-DHARA MAHĀ-CANḌA-VEGA AMOGHA-KULA-SAMAYA  
PADME HŪṂ HŪṂ

Chân ngôn như vậy, Tâm phân tán quán **Phấn Nộ Vương** ở trước mặt **Bất Không Vương Quán Thế Âm** thiêu đốt Hương Vương, tụng trì thì hết thấy tất cả **Thiện Pháp** mà Tâm đã niệm thấy đều thành tựu

KINH BẤT KHÔNG QUYỂN SÁCH THẦN BIÊN CHÂN NGÔN  
\_QUYỂN THỨ MƯỜI BẢY (Hết)\_